

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH LÀO CAI

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2018/HS - ST

Ngày 15/01/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lương.

Thẩm phán: Ông Vũ Minh Quán.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Đăng;

Ông Nguyễn Xuân Lập;

Bà Nguyễn Thị Kim.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Thêm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2017/TLST- HS ngày 23/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST- HS ngày 02/01/2018 đối với bị cáo:

Trần Đức C; Sinh ngày 03 tháng 4 năm 1997 tại huyện B, tỉnh Lào Cai;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức L và bà Lương Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 04/10/2017. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Trần Đức C:* Ông Lê Thanh H - Luật sư Văn phòng luật sư C thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lào Cai. Có mặt.

** Người bị hại:* Trần Thị Ngọc H - Sinh ngày 01/10/2005. Trú tại thôn B, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

** Người đại diện hợp pháp của người bị hại:* Bà Bùi Thị H. Trú tại thôn B, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9/2017 thông qua mạng xã hội Facebook, Trần Đức C kết bạn làm quen với Trần Thị Ngọc H - Sinh ngày 01/10/2005, trú tại thôn B, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai, qua nói chuyện C và H nảy sinh tình cảm yêu nhau. Tối ngày 30/9/2017, C đi xe máy xuống gặp H rồi cùng nhau đi chơi và nói chuyện. Đến ngày 02/10/2017, C nhắn tin qua Facebook cho H và hẹn tối ngày 03/10/2017 C đón đi chơi. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/10/2017, C điều khiển xe mô tô BKS 24B1-897.23 đến gặp H tại khu vực nhà văn hóa thôn B, C hỏi H đi chơi ở đâu thì H nói đi đâu cũng được, C bảo thế vào nhà nghỉ nhé, H đồng ý. C chở H đến nhà nghỉ P thuộc tổ 4, phường T, thành phố L vào thuê phòng 301. Sau khi vào phòng thì C và H lên giường nằm ôm hôn nhau, C dùng tay phải sờ vào ngực phía ngoài áo, sau đó cho tay vào trong áo sờ ngực H. Được một lúc thì C bảo H cởi áo ra, H ngồi dậy cởi áo phong và áo nịt ngực ra rồi nằm xuống, C tiếp tục cởi quần soóc và quần lót của H ra rồi nằm ôm H, C dùng tay phải sờ vào bộ phận sinh dục của H, được một lúc thì C ngồi dậy cởi áo phong đang mặc ra và cởi cúc, kéo séc quần bò rồi nằm xuống đưa tay trái của H cầm vào dương vật đang cương cứng của C và đưa lên, đưa xuống. Một lúc sau C ngồi dậy cởi quần bò, quần lót ra, lúc này H đang nằm ngửa, C giang hai chân của H ra, quỳ giữa hai chân của H rồi tay phải cầm dương vật vào trong âm hộ của H để giao cấu nhưng không dứt vào được, C tiếp tục dùng ngón tay trái mở âm hộ H ra rồi dùng tay phải cầm dương vật dứt vào trong âm hộ của H, giao cấu được khoảng hai phút thì H kêu đau nên C rút dương vật ra và bảo H là dùng miệng nhé, H đồng ý, C nằm xuống H ngậm dương vật của C khoảng hai phút thì nhả ra, C nằm ngửa rồi kéo H nằm úp lên người mình rồi đưa dương vật vào âm hộ H được khoảng hai phút thì thấy H mệt nên C đặt H nằm ngửa rồi quỳ giữa hai chân của H tiếp tục đưa dương vật vào trong âm hộ của H giao cấu được khoảng ba phút thì C nói “*anh xuất ra bụng nhé*”, H đồng ý, C rút dương vật ra xuất tinh lên bụng của H, C lấy giấy lau rồi nằm ôm H, trong lúc hôn C đã cắn vào vùng cổ bên trái và vùng ngực bên trái của H, một lúc sau thì C chở H về nhà. Do H đi chơi về muộn nên gia đình đã tra hỏi H đã kể lại việc đi chơi và

quan hệ tình dục với Trần Đức C, gia đình H đã trình báo sự việc với Cơ quan Công an.

Ngày 04/10/2017, Cơ quan điều tra Công an thành phố L đã bắt khẩn cấp Trần Đức C để điều tra làm rõ, sau khi bị bắt Trần Đức C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 123/GĐTD-TTPY ngày 09/10/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai kết luận:

“Tại thời điểm giám định:

- Tình trạng bộ phận sinh dục của Trần Thị Ngọc H: Rách mới ở vị trí 9 giờ.

- Vú trái: Phía trong có 01 vết tím kích thước 02cm x 01cm.

- Xét dịch âm đạo: Không có tinh trùng.

- Trần Thị Ngọc H không có thai.

- Hiện tại xét nghiệm HIV: Âm tính”.

Bản cáo trạng số 65/KSĐT ngày 22/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Trần Đức C về tội “Hiếp dâm trẻ em” theo Điều 112 khoản 4 Bộ luật hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

Bị cáo Trần Đức C khai: Khoảng thời gian tháng 9/2017 thông qua mạng xã hội Facebook, Trần Đức C kết bạn làm quen với Trần Thị Ngọc H, qua nói chuyện C và H nảy sinh tình cảm yêu nhau. Tối ngày 30/9/2017, C và H gặp nhau cùng đi chơi và nói chuyện, đến ngày 02/10/2017 C nhắn tin qua Facebook cho H và hẹn tối ngày 03/10/2017 C đến đón H đi chơi, H đồng ý. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/10/2017, C điều khiển xe mô tô BKS 24B1-897.23 đến gặp H tại khu vực nhà văn hóa thôn B, C hỏi H đi chơi ở đâu thì H nói đi đâu cũng được, C bảo thế vào nhà nghỉ nhé, H đồng ý. C chở H đến nhà nghỉ P thuộc tổ 4, phường T, thành phố L vào thuê phòng 301. Tại đây C đã thực hiện hành vi giao cấu với Trần Thị Ngọc H.

Người bị hại Trần Thị Ngọc H khai: Toàn bộ sự việc xảy ra đúng như lời khai của bị cáo Trần Đức C, xác định bị cáo hoàn toàn biết tuổi của bị hại vì đã thể hiện tại trang cá nhân của bị hại trên Facebook.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại có ý kiến: Gia đình đã nhận đủ số tiền 100.000.000 đồng bồi thường của bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai trình bày bản luận tội: Giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng

xét xử tuyên bố bị cáo Trần Đức C phạm tội “*Hiếp dâm trẻ em*”. Áp dụng khoản 4 Điều 112; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47 - Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết 41 của Quốc Hội; điểm b khoản 1 Điều 142 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017: Xử phạt bị cáo Trần Đức C từ 05 năm 06 tháng đến 07 năm tù. Tuyên xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Trần Đức C: Nhất trí với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai về tội danh truy tố và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân bị cáo trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi về hành vi của mình, đã tác động gia đình kịp thời bồi thường cho gia đình người bị hại, gia đình người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, gia đình bị cáo có ông ngoại được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 112; điểm b, p khoản 1,2 Điều 46; Điều 47 - Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết 41 của Quốc Hội; điểm b khoản 1 Điều 142 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017: Xử phạt bị cáo Trần Đức C 05 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử trong vụ án được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về vấn đề này. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, người bào chữa đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 03/10/2017, bị cáo Trần Đức C đã có hành vi giao cấu với cháu Trần Thị Ngọc H khi cháu H mới được 12 tuổi 03 ngày. Do đó bản Cáo trạng số 65/KSĐT ngày 22/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Trần Đức C về tội “*Hiếp dâm trẻ em*” theo khoản 4 Điều 112 Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Đức C thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm hại đến danh dự, nhân phẩm và quá trình phát triển bình thường của trẻ em được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến dư luận xã hội và tình hình trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo nghiêm minh trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội hướng dẫn áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, trong đó tội “*Hiếp dâm trẻ em*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 142 Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ bảy năm tù đến mười lăm năm tù thấp hơn quy định về tội “*Hiếp dâm trẻ em*” quy định tại khoản 4 Điều 112 Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ mười hai năm tù đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình. Do vậy, khi xét xử cần áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Đức C là phù hợp, đúng pháp luật.

Xét thấy, bị cáo Trần Đức C trước khi phạm tội có nhân thân tốt, sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, đã tác động gia đình kịp thời bồi thường thiệt hại cho bị hại và được gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, gia đình bị cáo có ông ngoại được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thấy bị cáo đã thực sự ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, mong muốn được pháp luật mở lượng khoan hồng để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình, có cơ hội chuộc lại lỗi lầm và sống có ích cho xã hội. Do đó, cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xét xử mức án dưới khung hình phạt của điểm b khoản 1 Điều 142 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Đức C.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Trần Đức C đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại số tiền 100.000.000 đ (*một trăm triệu đồng*). Người đại diện hợp pháp của người bị hại bà Bùi Thị H (là mẹ đẻ) đã nhận đủ và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa bà H không yêu cầu bồi thường đối với bị cáo, tiếp tục đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về phân trách nhiệm dân sự.

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 chiếc điện thoại di động IPHONE 5S, màu trắng, số IMEI: 355677072241595, điện thoại cũ, đã qua sử dụng. Chiếc điện thoại này là tài sản của bị cáo đã sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[5] về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Đức C phạm tội “*Hiếp dâm trẻ em*”.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 112 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; điểm b khoản 1 Điều 142; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017:

Xử phạt bị cáo Trần Đức C 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/10/2017.

Về Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động IPHONE 5S, màu trắng, số IMEI: 355677072241595, điện thoại cũ, đã qua sử dụng thu giữ của trần Đức C. *(Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/11/2017 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai).*

Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Trần Đức C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 9 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- CQCSĐT + THAHS Công an tỉnh;
- Sở tư pháp;
- Trại giam Lào Cai;
- Bị cáo; Bị hại; Đại diện bị hại;
- Người bào chữa;
- THA Tòa án (4)
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Lương

